PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 9 Lesson 3 · Unit 10 Lesson 1 (SGK tr. 42–43)

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Oo Mm

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Oo, Mm). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu


☐locks


☐ops


☐ango


☐onkey


☐other

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu


l☐cks


p☐ts


☐ouse

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	•	•	mango
	•	•	pots
	•	•	clocks
	•	•	locks
	•	•	mops

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «clocks» – bé nghe thấy chữ nào? (e) (a) (o)
2. Bố mẹ đọc «locks» – bé nghe thấy chữ nào? (o) (a) (i)
3. Bố mẹ đọc «mops» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (o) (e)
4. Bố mẹ đọc «pots» – bé nghe thấy chữ nào? (e) (a) (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «How many clocks? – Two.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cái đồng hồ? – Hai. (B) Mấy cái khóa? – Ba.
2. Bố mẹ đọc: «How many locks? – Three.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cái đồng hồ? – Hai. (B) Mấy cái khóa? – Ba.

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Oo, Mm

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⏰ – clocks 🧹 – mops 🥭 – mango 🐒 – monkey 👩 – mother

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🔒 – locks 🍲 – pots 🐭 – mouse

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

⏰ – clocks 🔒 – locks 🧹 – mops 🍲 – pots 🥭 – mango

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (o) 2. **A** (o) 3. **B** (o) 4. **C** (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Mấy cái đồng hồ? – Hai.) 2. **B** (Mấy cái khóa? – Ba.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án